TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 50/ 2020/ HS-ST
Ngày: 23 – 6 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Công Minh

2. Bà Phan Thị Quý

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Huỳnh Thị Tú Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Lực – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2020/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-HS, ngày 08/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đối với bị cáo:

Nguyễn Bùi Giang M, sinh năm: 1979 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: khu phố HT 2, thị trấn ĐQ, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không, trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch : Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1950 và bà Bùi Thanh T, sinh năm: 1956; bị cáo có 04 người em, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm: 1988, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con. Tiền sự : không; tiền án: 04 lần (Ngày 28/9/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự theo Bản án số 663/2006/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù

vào ngày 30/12/2007; Ngày 08/9/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 02 năm tù về tội " Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự theo Bản án số 486/2008/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14/02/2010; Ngày 15/12/2011 bị Tòa án nhân dân Quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội"Trộm cắp tài sản " quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự theo Bản án số 269/2011/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 06/7/2013; Ngày 10/3/2015 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử 03 năm 06 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" quy định khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự theo bản án số 13/2015/HSST, chấp hành hình phạt xong vào ngày 13/5/2018).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2020, tạm giam từ ngày 17/01/2020, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người hị hại:

1/Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 1, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2/ Nguyễn Văn T1, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 5/13 VT, phường 9, quận 8, TP. Hồ Chí Minh.

- Người làm chứng:

1/ Hà Thị L1, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 1, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2/ Nguyễn Duy Nhật T2, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 1, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

3/ Lê Minh T3, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 1, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

4/ Lê Tuấn T4, sinh năm 2005(vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 1, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

5/ Lê Văn T5, sinh năm 1966(vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 1, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

6/ Nguyễn Thanh T6, sinh năm 1978(vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TĐ, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

7/ Nguyễn Thị Kim T7, sinh năm 1988(vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 1, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 07 giờ, ngày 12/01/2020, bị cáo Nguyễn Bùi Giang M đi bộ ngang qua đường dẫn cao tốc theo hướng vòng xoay Thân Cửu Nghĩa đến Ngã tư Đồng Tâm thì thấy nhà chị Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm : 1980 ngụ ấp 1, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang không ai trông coi, cửa nhà đang mở, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, bị cáo lén lút vào nhà tìm tài sản để trộm. Khi đến phòng khách thì bị cáo thấy trên bàn thờ ông Địa có để 02 cái điện thoại di động, bị cáo lấy 02 điện thoại bỏ vào ba lô đang mang trên người và đi trở ra ngoài đi tiếp về hướng ngã tư Đồng Tâm. Lúc này chồng chị L là anh Nguyễn Văn T1 phát hiện 02 điện thoại bị mất và đuổi theo bị cáo bắt quả tang bị cáo đang giữ 02 điện thoại và trình báo Công An.

Thu giữ vật chứng và xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động loại Iphone 6 xác định tài sản của anh Nguyễn Văn T1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã trả lài cho anh Thông xong.

- 01 điện thoại di động loại Samsung Galaxy xác định tài sản của chị Nguyễn Thị Cẩm L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã trả lài cho chị L xong.

- 01 ba lô màu xanh

- 01 nón vải màu xanh xám

- 01 nón vải màu đen

- 01 cục sạc có chữ Sam sung màu đen

- 01 cục sạc có chữ Sam sung màu trắng

- 01 bóp màu đen

- 01 đôi giày màu đen

- 01 điện thoại di động mặt trước màu đen đã bể màn hình, mặt sau màu xám có chữ Wiko.

- Số tiền 47.000đồng

- 01 giấy Chứng minh nhân dân số 131663113 tên Nguyễn Văn Đ cấp ngày 29/11/2004.

Tại kết luận định giá tài sản trong Tố tụng hình sự số 09/KL – HĐĐG ngày 13/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang kết luân, 01 điện thoại di động Iphone 6 trị giá là 2.500.000đồng; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A7 trị giá 4.000.000đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.500.000đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Cẩm L và anh Nguyễn Văn T1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt xong, không yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 55/CT - VKS ngày 22/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo về tội " Trộm cắp tài sản" theo qui định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm g khoản 2, Điều 173, điểm s Khoản 1, Điều 51, Điều 38, Điều 50 xử phạt bị cáo Nguyễn Bùi Giang M từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong và không yêu cầu gì.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại bị cáo các tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến vụ án gồm 01 nón vải màu xanh xám; 01 nón vải màu đen; 01 cục sạc có chữ Sam sung màu đen; 01 cục sạc có chữ Sam sung màu trắng; 01 bóp màu đen; 01 đôi giày màu đen; 01 điện thoại di động mặt trước màu đen đã bể màn hình, mặt sau màu xám có chữ Wiko; Số tiền 47.000đồng.

Bị cáo không có tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo phù hợp biên bản phạm tội quả tang, lời trình bày của người bị hại, những người tham gia tố tụng khác cùng các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Xét thấy, vào ngày 12/01/2020 tại nhà chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Nguyễn Văn T1 thuộc ấp 1, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Bị cáo Nguyễn Bùi Giang M có hành vi lén lút lấy trộm 02 điện thoại di động của chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Nguyễn Văn T1, tài sản chiếm đoạt có giá trị là 6.500.000đồng. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội " Trộm cắp tài sản" theo qui định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ Luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo phạm tội như trên là có cơ sở, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tác động xấu đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người có đủ nhận thức biết được trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện chiếm đoạt tài sản. Bị cáo đã có nhiều lần phạm tội " Trộm cắp tài sản" bị xử phạt hình sự chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục cố ý chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân, cho thấy bị cáo không có ý thức sửa đổi hành vi sai trái của mình. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết cách ly bị cáo với xã hội một thời gian để nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Nguyễn Thị Cẩm L và Nguyễn Văn T1 đã nhận lại tài sản xong và không yêu cầu gì khác.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với các tài sản gồm 01 ba lô màu xanh; 01 nón vải màu xanh xám; 01 nón vải màu đen; 01 cục sạc có chữ Sam sung màu đen; 01 cục sạc có chữ Sam sung màu trắng; 01 bóp màu đen; 01 đôi giày màu đen; 01 điện thoại di động mặt trước màu đen đã bể màn hình, mặt sau màu xám có chữ Wiko; Số tiền 47.000đồng. Đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 giấy Chứng minh nhân dân số 131663113 tên Nguyễn Văn Đ cấp ngày 29/11/2004 bị cáo khai mua của một người không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành tạm giữ để tiếp tục điều tra, xử lý sau là có cơ sở.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét quan điểm luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở; Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bùi Giang M phạm tội "Trộm cắp tài sản"

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự.

1/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Bùi Giang M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 12/01/2020.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo: 01 ba lô màu xanh; 01 nón vải màu xanh xám; 01 nón vải màu đen; 01 cục sạc có chữ Sam sung màu đen; 01 cục sạc có chữ Sam sung màu trắng; 01 bóp màu đen; 01 đôi giày màu đen; 01 điện thoại di động mặt trước màu đen đã bể màn hình, mặt sau màu xám có chữ Wiko; Số tiền 47.000đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/5/2020)

3/ Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự buộc bị cáo phải chịu là 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

đã ký

Nguyễn Thanh Thúy